



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

XUÂN ĐỨC

Cửa gió

TIỂU THUYẾT

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



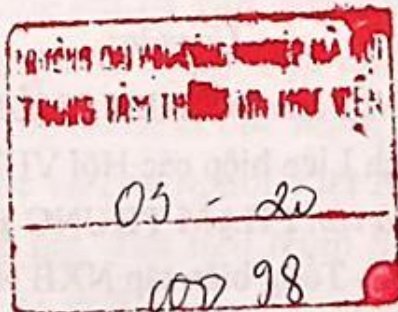
TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

XUÂN ĐỨC

Cửa gió

TIỂU THUYẾT

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

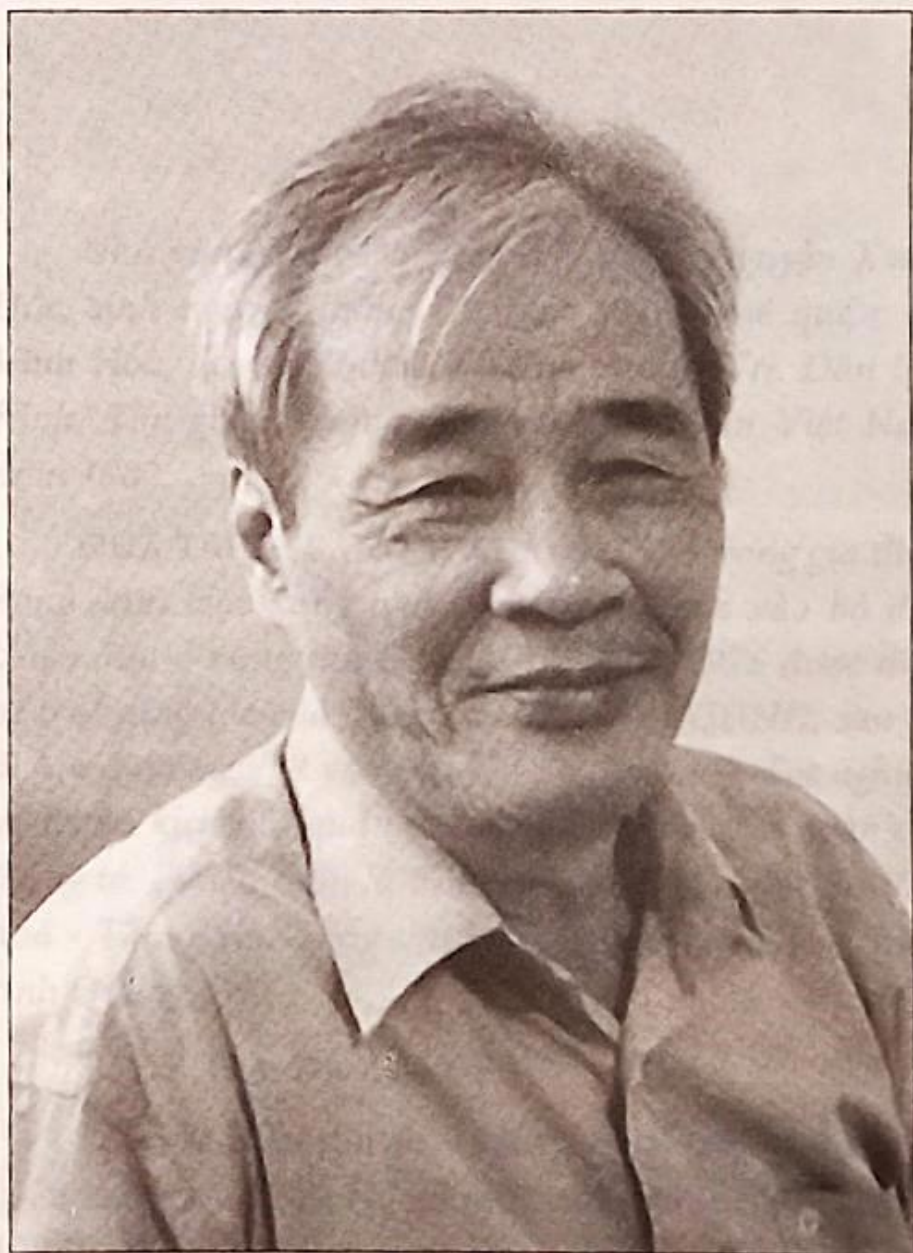
Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
XUÂN ĐỨC

TIỂU SỬ

Nhà văn Xuân Đức, tên đầy đủ là Nguyễn Xuân Đức, sinh ngày 4 tháng 01 năm 1947. Quê quán: xã Vĩnh Hoà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1982.

QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC: Xuất thân trong gia đình nông dân. Học xong phổ thông trung học vào bộ đội, chiến đấu ở vùng sâu Quảng Trị. Năm 1976 được điều về trại sáng tác của Tổng cục Chính trị QĐND, sau đó đi học Trường Viết văn Nguyễn Du (khóa I). Tốt nghiệp, về Đoàn kịch nói quân đội, trước khi chuyển ngành là trung tá. Nhiều năm là tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin, Tổng thư ký Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

Cửa gió (tiểu thuyết, 1980); Người không mang họ (tiểu thuyết, 1984); Hồ sơ một con người (tiểu thuyết, 1985); Những mảnh làng (tiểu thuyết, 1987); Tượng đồng đen một chân (tiểu thuyết, 1987); Bến đò xưa lặng lẽ (tiểu thuyết, 2005); và nhiều kịch bản sân khấu, trong đó có Tổ quốc, Chứng chỉ thời gian, Đám cưới li biệt, Âm ảnh, Cái chết chẳng dễ dàng gì, Đợi đến bao giờ, Chuyện dài thế kỷ...

GIẢI THƯỜNG VĂN HỌC:

Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1982 cho cuốn *Cửa gió*. Giải thưởng Bộ Nội vụ cho cuốn *Người không mang họ*. Hai lần Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng (1990-1995). Giải thưởng Hội Nghệ sĩ Sân khấu (1995) cho vở *Cuộc chơi*. Giải thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam cho tập kịch *Chúng chỉ thời gian*. Giải A cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn Việt Nam cho cuốn *Bến đò xưa lặng lẽ*. Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007.

CHƯƠNG MỘT

Biển Cửa Tùng. Một đêm tháng tư năm 1965.

Tiếng sóng đổ mỗi lúc một nặng hơn. Chị Thảo nằm nghe kỹ đến mức tưởng có thể cân đong được độ nặng từng con nước y như chia nhỏ những mớ cá lẹp, cá xanh mỗi bận thuyền vô bãi. Thoạt đầu, chị có ý đếm tiếng sóng đều đều như thể cho cơn ngủ mau đến. Nhưng cực một nỗi tiếng sóng đêm ni lại không chịu đều đều. Nó cứ hì hục như người bước hụt trong đêm tối trên đoạn đường lổn nhổn đá cuội. Nước đập vô mỏm đá nghe như vấp ngã, lại lồm cồm bò dậy rồi hấp tấp chạy. Lại vấp, lại dậy, lại lồm rồm chưởi rửa...

Con người ta cũng lạ. Cứ có chuyện bất ngờ trong đời thuộc về điều bất hạnh thì lại hay chưởi rửa. Ít nhất cũng cãi vã, cảm ràm. Có khi chẳng tại một nguyên nhân chi xác đáng cả. Người xứ biển thường hay cãi. Cả cuộc đời cứ cãi nhau với sóng, với bão. Mùa biển động, con thuyền bị kéo xốc lên cạn, lưới phơi thõng trước thêm nhà. Vài liếp cá khô

hong trên bếp được kéo xuống chiếm vị trí độc tôn trong mâm cơm. Vợ hí hoáy rang cá trong bếp, chồng ngồi tựa lưng vô cột nhà cứ thừ người ra mà chười gió, chười mưa. Những lúc như vậy, chỉ cần một cứ không đầu của con cá hay hàng xóm, hoặc chỉ tại vài hạt cát lẫn trong dầu của con cá khô làm kết răng người nhai, cũng dễ dàng dẫn đến tiếng bấc tiếng chì của chồng vợ. Đàn ông tiếng ồm ồm, cục mịch nặng như thỏi chì gắn dưới triêng lưới. Tiếng đàn bà lại the thé sắc nhọn như vết dao khứa ngang, khứa dọc trên thân cá. Còn lũ trẻ con cứ ôm nhau mà gào, mà hét. Biển đã động thì bờ chẳng thể nào yên.

Ấy là nói chuyện vợ chồng người ta. Chứ như chị Thảo với anh Quyển, thành vợ thành chồng đã hơn tám năm mà cãi nhau mới hai lần. Lần thứ nhất là chuyện ở chung ở riêng, ở đất đỏ hay về đất cát. Quyển là con đầu ông Chấn. Quê chính của gia đình ở bên Cát Sơn, cũng là làng biển nằm đối diện với xã Vĩnh Quang này. Nhưng ông Chấn là người ba chốn, bốn nơi. Hồi Pháp, ông bỏ làng ra bờ bắc sông Bến Hải làm ăn. Rồi lấy vợ ở vùng đất đỏ. Đạo nớ, ông có tham gia mặt trận Liên Việt. Sinh Quyển rồi tiếp Thìn, hai năm sau lại thêm cậu con út. Cách mạng giành chính quyền chưa đầy một năm thì Tây trở lại. Ông thoát ly lên chiến khu Thủy Ba. Nhưng được ba năm thì cơn đau dạ dày xuất hiện hành hạ ông đến khô người. Ở chiến khu không chữa được, người ta đành bố trí cho ở trở lại vùng tạm chiếm. Phần thì để tránh bắt bớ, phần thì cần có nhiều vỏ hào nung thành vôi, ăn vào để chữa dạ dày nên ông

quyết định đưa vợ con trở về bên Cát Sơn. Quyền lớn lên bên biển và quen dần với nghề chài lưới. Nhưng cuộc đời cũng ý như mặt sóng, không lúc mô lặng được quá nửa năm. Cái chết đột ngột của vợ khiến ông Chấn gần như tuyệt giao với biển. Ông đưa vợ qua sông, chôn cất trên đất đỏ rồi ở luôn lại đó, Quyền, Thìn, Lợi lại phải làm quen với ruộng, với nương.

Thảo biết Quyền nhờ những chuyến gánh cá lên chợ. Chị thường bán có cho xóm Tây Hiền của Quyền. Khi thì bán, khi thì đổi chè, đổi gạo. Đi mòn lối thành đường, tới luôn ngô thành quen. Cứ thế mà nên tình, nên ngái. Đến khi cưới xong mới sinh chuyện kẻ lưới, người ruộng. Quyền về biển thì chắc vẫn còn nhớ tay chèo, chứ như chị Thảo mà lên đồi thì biết chi cày cấy... Hơn nữa, Thảo còn có mẹ già. Thằng Sỏi lúc nớ còn bé. Đi xa ngái, sợ khi gió ngang gió trái, lấy ai đun củi gặt than cho mẹ? Lần nớ Thảo chưa dám cãi mà chỉ khóc. Mà lệ đời cái đáng sợ nhất của thằng con trai là nước mắt con gái chứ đâu phải những cái “xán thúng, đụng nia, mắng chó chưởi mèo”. Thế nên, rốt cuộc Quyền phải chịu theo Thảo xuống biển...

Lần ni thì cãi nhau thật sự. Thảo không chỉ có khóc mà còn ầm ức nói trả. Chừ nằm nghĩ lại, Thảo thấy hối. Chắc anh ấy tức lắm. Mà Quyền tức thật. Cái việc anh xung vô đội tiếp tế Côn Cỏ đã nói với Thảo cách đây gần nửa tháng rồi. Thằng Mỹ sau lần ném bom vô trường cấp III Hồ Xá thì tiếp đến chuyện phong tỏa Côn Cỏ. Hơn ai hết, người dân vùng

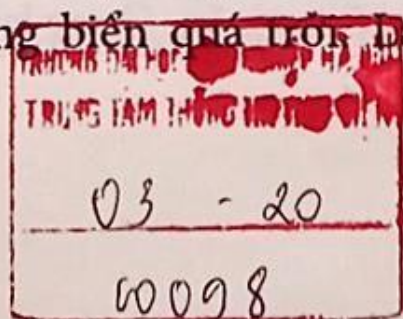
biển Cửa Tùng, nơi gần nhất hòn Cỏ, hàng giờ đứng ngó ra khơi thấy chớp loè từng chập ngoài đó, ruột ai không như bào như xé. Thương anh em Cồn Cỏ là một chuyện, lại còn hết đường ra khơi vô lộng. Hơn nửa tháng ni, biển lặng mà thuyền vẫn gác mái. Ức quá trời! Rứa mà *hấn* cứ lấn mình từng chập. Anh Quyền ra đi là phải. Thế mà Thảo nữ nói anh, nữ khóc lóc, lại còn dọa anh đưa con lên xã nhờ nuôi hộ... Chao, răng mình tệ vậy. Bạc vậy. Không, mình không bạc. Mình chỉ thương cho anh. Ra đi như vậy mười phần chơi với hết tám. Nếu anh có sao, mình sẽ sống thế nào. Con Cồn mới sáu tuổi biết nương tựa vô ai. Ở trên xứ ruộng, người ta còn nhờ vô cây cối lưu niên, vạt rau, buồng chuối mà sống. Dân biển mà mất tay chèo thì có ngồi ôm nồi mà khóc cũng chẳng ra cái ăn. Sao anh không biết chuyện đó. Hoặc là anh có biết nhưng chẳng thềm bản khoản. Ủ, đàn ông cứ là vô tâm như gió vậy.

Con gà sau chuồng te te gáy. Chợ Thảo khẽ trở mình. Con bé Cồn đã lăn ra gần mép giường, duỗi thẳng hai chân phanh vạt áo để trần cả bụng. Chị Thảo với tay kéo con vô gần. Tre vạc giường mọt, gãy răng rắc. Cái vạc đã hư gần một nửa. Ngày mai anh Quyền về, phải bắt làm lại. Lên ông nội mà xin tre, thiếu chi. Khổ, đàn ông chi mà vạc giường vợ hư cũng không thềm để ý. Đêm nằm không dám trở mạnh. Lắm khi con Cồn vô ý đứng thọt cả chân xuống chỗ gãy. Những đầu vạc kẹp chặt đùi nó đau đến mức nước mắt trào ra mà không kịp khóc thành tiếng. Nếu phải người ta thì cái vạc đã được thay từ lâu rồi. Đàng ni đâu có thềm đếm xía

đến. Mà dạo ni anh cũng ít ngủ ở nhà nữa kia. Từ hôm có hai thằng người nhái nó mò ra bờ biển Vĩnh Thái bị bắt sống tới ni, dân quân đều ngủ tập trung hết. Ăn tập trung, đi nghề tập trung, ngủ cũng vậy. Con cái tha hồ rủ nhau bò lê dọc đụn cát. Thôn xóm chỉ còn có phụ nữ. Giá như mùa động biển, mưa tầm mưa tã thì còn ngồi chụm đầu bắt chấy, nói chuyện tào lao. Đẳng ni tháng ba, tháng tư nắng ráo làm vậy, không lý ngồi chơi hoài. Buồn đến sịa mặt. Hợp tác hình như cũng chỉ hướng vô chuyện đánh nhau. Cái chim mới cũng hấp dẫn người ta hơn. Lúc mô cũng bàn việc dân quân, phương án, hiệp đồng... Mấy o son trẻ nhào vô dân quân ráo. Chỉ còn loại con bông con bẽ là như thể không ai cần đến, không ai quan tâm. Hợp tác đã vậy, chồng con cũng rúa. Chị Thảo càng nghĩ càng ngán ngao.

Bụp... bụp... bụp...

Cái chi như tiếng súng? Chị Thảo choàng dậy. Sóng rào rào mỗi lúc một to. Bụp... bụp. Đúng rồi! Tiếng nổ ứt sùng chìm trong tiếng sóng nghe bí bức như ai gõ vô thúng. Như vậy là súng nổ giữa biển. Súng nổ trên đất liền dù xa mấy nghe cũng khô hơn. Giờ ni chắc thuyền đã trên đường về. Gặp tàu chắc? Nhưng răng chỉ bì bụp vài ba tiếng. Đoàn thuyền đêm qua đi rất đông, phải hơn hai mươi chiếc. Dân quân, ngư dân cả ba xã Vĩnh Quang, Vĩnh Giang, Vĩnh Thái cùng phối hiệp. Nếu gặp tàu thì dứt khoát đánh to. Chị Thảo tự lý sự với mình như vậy nhưng vẫn cảm thấy nôn nao, bồn chồn. Hình như có mấy tiếng tiếp nữa. Sóng to quá! Bất giác chị cảm tiếng sóng biển quá trời, đại cổ dòng tai, cổ lọc



trong cơ man âm thành cồn cào đó mà tìm lấy cái tiếng nổ không bao giờ mong mới kia.

Đuỳnh!... Đoàng... ục! Thôi rồi, nó đó. Lần ni không cần nghiêng tai ráng sức mới nghe được nữa. Tiếng nổ bỗng xáp vô gần bờ, chát chúa. Tay chân Thảo bỗng run lấy bầy. Chị thả chân xuống giường quơ quơ tìm dép. Không thấy dép. Mà cũng không cần dép. Chị lảng quáng nhào ra sân. Trời ơi, tự lúc nào không biết, biển đã chói lên trong ánh đèn dù vàng khè. Chừ thì chị hiểu. Cái tiếng bùm bụp lúc đầu là tiếng đèn dù. Vậy là chạm nhau thiệt rồi. To rồi, súng nổ ran biển. Thảo lật đật leo lên đụn cát. Cát lún trượt lùi chân lại. Thảo với tay níu được một ngọn dương, cứ rứa mà bò bằng cả hai gối.

Đoàng, xiu... uỳnh! Một cái chi vừa xoẹt qua đầu khiến chị Thảo nằm bẹp xuống cát. Lại tiếng nữa... tiếng nữa. Nhận ra rồi. Pháo mặt đất trong bờ đang bắn chi viện. Nghĩa là đánh nhau dữ tợn rồi. Chị cố dướn mắt ngó ra. Không thấy tàu, cũng không thấy thuyền. Chỉ có những vệt lửa đan chéo nhau sát rạt mặt nước. Chết. Chết hết thôi, trời ơi! Thảo tự gào lên trong cổ họng mình. Nhưng chính chị cũng không nghe nổi tiếng gào xé đó. Súng cứ mỗi lúc nổ một càng thêm. Mấy cái đèn dù chưa tàn thì ba chiếc dù khác lại bụp bụp xòe ra. Biển sáng bọt. Sáng vậy thì có chạy cũng không tài nào thoát được. Chết thiệt rồi, cảm cảnh chưa!

Ở dưới bãi, người ta í ới gọi nhau. Thảo định nhào ra thì có ai đó giật giật sau ống quần. Quay lại, trời, con ơi! Nó